ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẢNG BOM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 115 /KH-UBND	*Trảng Bom, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Trảng Bom năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 487-KH/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính;

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai

đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/03/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

- Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 18/7/2025 của Đảng ủy xã về tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch số 487-KH/TU ngày 24/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai;

- Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khoá I về "Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính";

- Kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 15/12/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn xã Trảng Bom.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong việc thực hiện chuyển đổi số.

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển nền tảng chính quyền điện tử đảm bảo thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện. Tập trung khai thác và chia sẻ dữ liệu số hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và tạo ra các giá trị mới cho cộng đồng.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu phát triển hạ tầng, phát triển nguồn lực và phát triển chuyển đổi số năm 2026 được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026, đồng thời phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; gắn với thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2026.

- Ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng số, mạng xã hội để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng và ban hành một số văn bản phục vụ phát triển chuyển đổi số năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các văn bản hướng dẫn, các quy chế quản lý và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của xã; quy định về khai thác, chia sẻ dữ liệu mở giữa các cơ quan nhà nước.

- Triển khai Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030.

3. Hạ tầng số

- Triển khai việc nâng cấp hạ tầng CNTT, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn xã.

- Duy trì, phát triển hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa xã kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành. Mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục gửi nhận văn bản mật trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Duy trì phủ sóng mạng Wifi miễn phí tại Công viên Văn hóa Hùng Vương và triển khai tại các nơi công cộng, khu giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập sử dụng mạng internet.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động 5G trên địa bàn xã.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số đáp ứng theo mô hình chính quyền 2 cấp.

4. Dữ liệu số

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Đồng Nai năm 2026

đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ Chuyển đổi số theo các văn bản triển khai, chỉ đạo của UBND tỉnh định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện kết nối chia sẻ, khai thác dữ liệu các ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn xã theo chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo tích hợp, kết nối chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Cụ thể:

+ *Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:* Phối hợp với các sở, ngành tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL như: CSDL quốc gia về dân cư; Hộ tịch; Lý lịch tư pháp...

+ *Lĩnh vực tài chính:* Duy trì các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis), quản lý tài sản công; Chương trình cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản, mã số quan hệ ngân sách...đảm bảo việc triển khai vận hành được thường xuyên, liên tục không bị gián đoạn trên môi trường mạng.

+ *Lĩnh vực y tế:* phối hợp với các Sở, ban ngành hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân và tổ chức triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu theo Đề án phát triển y tế thông minh đến năm 2030.

+ *Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:* Phối hợp với các Sở, ban ngành nâng cấp, mở rộng hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành.

+ *Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường:*

- Triển khai các nhiệm vụ năm 2026 tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/12/2025 về triển khai ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng hệ thống bản đồ số nông nghiệp bằng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các mô hình sản xuất nông nghiệp; Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục cập nhật, số hóa dữ liệu về đất đai theo mục tiêu tại Đề án 06.

+ *Lĩnh vực xây dựng:* Phối hợp các Sở, ban ngành cập nhật thông tin quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đồng Nai; cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đồng Nai.

+ *Lĩnh vực Nội vụ:* Duy trì phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai (dongnai.vnerp.vn) để cập nhật đầy đủ thông tin của cán bộ công chức, viên chức xã.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì nền tảng chia sẽ tích hợp dữ liệu Trục liên thông tỉnh Đồng Nai; Nền tảng Đồng Nai CĐS.

- Tập trung triển khai một số nền tảng, hệ thống sử dụng trong phạm vi địa bàn xã để tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu như: Trung tâm giám sát điều hành; phòng họp không giấy tờ E-Cabinet, nền tảng mở học đại trà MOOs.

6. Nhân lực số

- Triển khai chính sách thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số (Nghị định 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, …) tạo điều kiện thu hút, giữ chân và củng cố nguồn cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Phối hợp các Sở, ban ngành tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số, kỹ năng AI cho người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước.

- Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Phối hợp các Sở, ban ngành tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp.

7. Chính quyền số

- Phối hợp các Sở, ban ngành nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết quả điện tử, cắt giảm giấy tờ, chi phí theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc *(trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao)*, Hệ thống thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai,… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai vận hành Hệ thống Bộ chỉ số và theo dõi, giám sát nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh bảo đảm giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đồng thời

làm cơ sở đánh giá KPI, xếp loại thi đua và trách nhiệm người đứng đầu.

8. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quyết định 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 – 2030 đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về cai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh.

9. Xã hội số

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông triển khai nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, Cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu đông dân cư….

- Kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp, nòng cốt là lực lượng đoàn thanh niên nhằm pháthuy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai - ECDN…), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp tổ chức tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ Công nghệ số cộng đồng thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân trên địa bàn xã.

10. An toàn thông tin

- Đảm bảo tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Đảm bảo triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; tham gia các hoạt động của đội ứng cứu sự cố tỉnh; tham gia diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2026 khi tỉnh tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức phiên họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số; Đề án 06 và Cải cách hành chính.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, để nâng cao nhận thức hình thành văn hóa số, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số cho người dân.

- Trên cơ sở các mạng xã hội sẵn có như facebook, zalo...Trang thông tin điện tử của xã, tạo những bài viết giới thiệu hướng dẫn sử dụng một số phần mềm ứng dụng cho người dân, để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số.

- Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý, phản biện của người dân trong các hoạt động quản lý, quá trình ra quyết định của các cơ quan nhà nước.

- Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

- Tăng cường cung cấp thông tin trên chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết tham gia.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản, Một cửa điện tử, hệ thống Bưu điện để giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tra cứu, cung cấp thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến với người dân.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để giới thiệu các nền tảng số của các doanh nghiệp số như: thanh toán trực tuyến, sàn thương mại điện tử, Đồng Nai CĐS…giúp người dân tiếp cận, tương tác, thụ hưởng các dịch vụ số nhằm mang lại giá trị lợi ích về tinh thần, vật chất góp phần nâng cao đời sống của người dân. Đồng thời vận động các doanh nghiệp hỗ trợ các nguồn xã hội hóa cho các Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn để đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã như: VNPT, Viettel, Mobifone…để đẩy mạnh triển khai ứng dụng các công nghệ số mới, các giải pháp tích hợp như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, lưu trữ dữ liệu…trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở lựa chọn hình thức thuê dịch vụ về công nghệ thông tin theo quy định.

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức đăng ký, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Chuyển đổi số, đồng thời tận dụng kết quả các Đề tài nghiên cứu để áp dụng vào thực tế tại các cơ quan đơn vị nhà nước phù hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tạo điều kiện để thu hút nguồn lực nhất là các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương, các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm phục vụ, dịch vụ phát triển Chính quyền số; phát triển tự động hoá trong các dây chuyền sản xuất, văn phòng thông minh, đô thị thông minh trên địa bàn xã.

- Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học công nghệ, cho công tác ứng dụng CNTT để phát triển Chính quyền điện tử. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí triển khai

- Đầu tư công: 3.800.000.000 đồng

+ Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND phường phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương. (1.000 triệu đồng).

+ Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã. (1.300 triệu đồng).

+ Phát triển kinh tế số: Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các mô hình sản xuất nông nghiệp; Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. (1.500 triệu đồng)

- Thường xuyên: 1. 920.000.000 đồng

2. Ngân sách cấp tỉnh cân đối, cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của UBND xã.

3. UBND xã chủ động bố trí tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/tổng chi ngân sách ≥ 3% *(trong*

đó đảm bảo tối thiểu 1% chi cho chuyển đổi số) phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số; Đề án 06 và Cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 để giao nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND xã giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã tổ chức xây dựng và ban hành triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo thống nhất, đồng bộ nhiệm vụ được giao với kế hoạch này.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý. Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công "cơ quan số" tại cơ quan, đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị mình.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung đề nghị các cơ quan, ban ngành chủ động báo cáo, đề xuất UBND xã thông qua phòng Văn hóa – Xã hội (cơ quan thường trực) để tổng hợp và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã hoàn thiện biểu mẫu báo cáo kinh tế xã hội – quốc phòng an ninh để thực hiện số hóa phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các đơn vị, lãnh đạo xã.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...

- Tham mưu UBND xã báo cáo HĐND xã bố trí vốn cho các dự án chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công của xã theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện của các đơn vị, tham mưu UBND xã trình HĐND bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản có liên quan.

- Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ứng dụng TMĐT, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã, sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua ứng dụng TMĐT, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phân phối hàng hóa, nâng cao năng lực trong ứng dụng TMĐT, hướng tới sự phát triển bền vững và thúc đẩy tiêu dùng nội địa; xây dựng và phát triển gian hàng xã trên sàn TMĐT.

- Tiếp tục triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn thông qua ứng dụng hệ thống **checkvn.dongnai.gov.vn**, góp phần giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng. - Triển khai hình thành cơ sở dữ liệu ngành như: Cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh để thu thập và phát triển dữ liệu lớn về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, chất thải rắn, môi trường, công viên, cây xanh và cơ sở hạ tầng đô thị khác…), trồng trọt, chăn nuôi và thú y, thủy sản, lâm nghiệp, cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường… phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của ngành.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026; Tổng hợp báo cáo các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này để UBND xã xem xét đánh giá công vụ năm 2026.

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và Cải cách hành chính xã.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực kế hoạch; hướng dẫn, tổng hợp về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ/dự án của các cơ quan, đơn vị. Tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã tiếp tục rà soát, điều chỉnh Kế hoạch, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin của 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh các chương trình đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ; chọn lọc các Đề tài khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số để nghiên cứu, áp dụng phạm vi rộng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

xã.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ phục vụ cho việc quản lý, điều hành của đơn vị; cập nhật, số hóa vào kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở theo triển khai của tỉnh.

- Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã; phối hợp Sở Nội vụ triển khai kho dữ liệu lưu trữ điện tử xã tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tham mưu, đôn đốc thực hiện cải cách hành chính, chính quyền số… nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số chuyển đổi số của xã.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo các trường học trên địa bàn triển khai phổ cập kiến thức AI Robotic cho học sinh các cấp trên địa bàn và hoàn thành việc chọn triển khai thí điểm Trường học số Google theo triển khai của tỉnh.

5. Nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, ban ngành

5.1. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

5.2. Văn phòng HĐND-UBND xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn xã.

5.3. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, ban ngành khai thác, sử dụng thực hiện Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ với

các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy - UBND xã theo triển khai của tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc tình hình giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tài liệu đảm bảo các chỉ tiêu nhằm nâng cao các chỉ số về cải cách hành chính, chính quyền số, chuyển đổi số của xã.

5.4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tổ chức triển khai các tổ chức thành viên đặc biệt là Đoàn thanh niên trên địa bàn xã phối hợp với UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức các đợt ra quân triển khai các nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

5.5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao

- Tổ chức viết tin bài tuyên truyền, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã biết tham gia thực hiện. Tham gia cung cấp tin, bài trên hệ thống truyền thanh của xã, các nền tảng số như Trang thông tin điện tử xã; các trang Zalo, Facebook….

- Duy trì hoạt động chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã, đảm bảo tần suất phát sóng chuyên mục chuyển đổi số ít nhất từ 1 lần/1 tuần.

5.6. Đề nghị các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã

Phối hợp UBND xã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh nghiệp đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sống rộng khắp trên địa bàn xã phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp; mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng.

5.7. Đề nghị các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn xã

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai nhiệm vụ đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng trên địa bàn xã đạt 80%.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các cơ quan liên quan, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

5.8. Đề nghị Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Nai

Chủ trì tham mưu UBND xã phối hợp thực hiện phát triển nền tảng hóa đơn điện tử, nền tảng thuế điện tử gắn với phát triển kinh tế số.

5.9. Đề nghị Thống kê cơ sở Trảng Bom

Thực hiện theo hướng dẫn của Thống kê tỉnh tham mưu UBND xã triển

khai thực hiện công tác thống kê số liệu các chỉ tiêu, kinh tế xã hội, quốc phòng – an ninh theo quy định đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương để phục vụ đánh giá thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã và các nhiệm vụ chính trị của xã.

6. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ *(trước ngày 15 của 6 tháng và năm),* báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Trảng Bom năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của đơn vị mình đảm bảo đồng bộ với Kế hoạch của xã và thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu đề ra đồng thời gửi Kế hoạch về Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND-UBND xã;
- Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Nai;
- Thống Kê cơ sở Trảng Bom;
- Các Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn xã;
- Các Doanh nghiệp: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRẢNG BOM T. ĐỒNG NAI

Lê Ngọc Tiên